

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, quy mô, địa điểm và loại đất trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Buôn Đôn; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Buôn Đôn;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn tại Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024, Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 13/3/2024;

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 115/TTr-STNMT ngày 17/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, quy mô, địa điểm và loại đất trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Buôn Đôn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 04/07/2022, cụ thể như sau:

1. Đất giao thông: Điều chỉnh vị trí, ranh giới, diện tích dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến km 49+00 huyện Buôn Đôn, cụ thể:

a. Điều chỉnh đoạn từ km 11+174 đến Km11+560

- Quy mô: 0,13 ha;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án điều chỉnh hướng tuyến mở rộng Tỉnh lộ 1 (Bản vẽ số 1) kèm theo Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

b. Điều chỉnh đoạn từ Km24+243 đến Km24+640

- Quy mô: 0,21 ha;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án điều chỉnh hướng tuyến mở rộng Tỉnh lộ 1 (Bản vẽ số 2) kèm theo Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

c. Điều chỉnh đoạn từ Km28+739 đến Km29+626

- Quy mô: 0,21 ha;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án điều chỉnh hướng tuyến mở rộng Tỉnh lộ 1 (Bản vẽ số 3) kèm theo Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

d. Điều chỉnh đoạn từ Km35+00 đến Km35+550

- Quy mô: 1,11 ha;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án điều chỉnh hướng tuyến mở rộng Tỉnh lộ 1 (Bản vẽ số 4) kèm theo Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

e. Điều chỉnh đoạn từ Km37+049 đến Km39+170

- Quy mô: 1,23 ha;

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án điều chỉnh hướng tuyến mở rộng Tỉnh lộ 1 (Bản vẽ

số 5) kèm theo Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

f. Điều chỉnh đoạn từ km43+649 đến Km43+845

- Quy mô: 0,32 ha.

- Vị trí, ranh giới, diện tích được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án điều chỉnh hướng tuyến mở rộng Tỉnh lộ 1 (Bản vẽ số 6) kèm theo Tờ trình số 18/TTr-UBND ngày 22/02/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

- Loại đất quy hoạch: Đất giao thông (DGT);

2. Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: Điều chỉnh chỉ tiêu, loại đất: Công trình khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, cụ thể:

- Quy mô: 8,02 ha;

- Nội dung: Điều chỉnh chỉ tiêu, loại đất từ Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm (SKX) diện tích 8,02 ha sang Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) diện tích 8,02 ha;

- Diện tích, cơ cấu loại đất được xác định theo Phụ lục I kèm theo Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện Buôn Đôn;

- Vị trí, ranh giới, diện tích, loại đất được xác định theo Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích Công trình, dự án kèm theo Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 13/3/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

Điều 2. Các nội dung khác không thay đổi và thực hiện theo Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 04/07/2022 của UBND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND huyện Buôn Đôn:

a. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về ranh giới, vị trí, diện tích, loại đất đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu, quy mô, địa điểm và loại đất nêu trên; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan;

b. Cập nhật vị trí, ranh giới, diện tích, loại đất các dự án nêu trên vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Buôn Đôn; tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Buôn Đôn theo quy định tại Điều 48 Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải thống nhất, chặt chẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện;

c. Tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Buôn Đôn theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) theo đúng quy định pháp

luật và theo các chỉ tiêu sử dụng đất được phê duyệt trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Buôn Đôn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về nội dung tham mưu tại Tờ trình số 115/TTr-STNMT ngày 17/4/2024.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Buôn Đôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn